

Số: 2093 /NQ-UBTVQH15

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Thành lập Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 95/TTr-CP ngày 18 tháng 3 năm 2026 về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và Báo cáo ý kiến số 1769/BC-UBPLTP15 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp về Đề án “Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” và dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1**

1. Thành lập Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Ban Chỉ đạo giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo;

b) Ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

c) Ban hành tài liệu hướng dẫn về trách nhiệm, tiêu chí, cách thức tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước;

Trên cơ sở quy định của pháp luật, tài liệu hướng dẫn tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã được Ban Chỉ đạo phê duyệt, căn cứ tình hình thực tiễn, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo hướng dẫn cụ thể để thống nhất giải

quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp nội dung phức tạp hoặc có ý kiến khác nhau, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định;

d) Chỉ đạo tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

đ) Cho ý kiến đối với dự thảo Báo cáo tình hình triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo Báo cáo kết quả tổng rà soát và giải pháp xử lý tổng thể hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trước khi Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

e) Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện hiệu quả, chất lượng các nhiệm vụ theo Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

g) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

## **Điều 2**

Ban Chỉ đạo bao gồm các thành viên cụ thể như sau:

1. Trưởng ban: Chủ tịch Quốc hội;

2. Các Phó Trưởng ban gồm:

a) Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách công tác xây dựng thể chế - Phó Trưởng ban thường trực;

b) Phó Chủ tịch Quốc hội phụ trách công tác pháp luật và tư pháp;

c) Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

d) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

đ) Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương;

e) Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm:

a) Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Ủy viên thường trực;

b) Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội - Ủy viên thường trực;

c) Đại diện lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng;

d) Tổng Kiểm toán nhà nước;

đ) Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước;

- e) Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- g) Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội;
- h) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;
- i) 01 Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- k) 01 Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
- l) Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam;
- m) Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

### **Điều 3**

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ được phân công và thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, các Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo và Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo. Thường trực Ban Chỉ đạo họp để xử lý công việc khi cần thiết trong trường hợp Ban Chỉ đạo không tổ chức họp toàn thể.

3. Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; thành viên Ban Chỉ đạo ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền và sử dụng con dấu của cơ quan mình.

4. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo (sau đây gọi là Tổ giúp việc) gồm Tổ trưởng, các Tổ phó và thành viên khác.

Ủy viên Ban Chỉ đạo, Thứ trưởng Bộ Tư pháp là Tổ trưởng; Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp và 01 Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật và Tư pháp - Ủy ban Pháp luật và Tư pháp là Tổ phó.

5. Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc được huy động các chuyên gia tư vấn để thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **Điều 4**

1. Bộ Tư pháp là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Văn phòng Quốc hội và Văn phòng Chính phủ bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc; sử dụng các cơ quan, đơn vị của Bộ Tư pháp để tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

## Điều 5

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí bổ sung trong kinh phí hoạt động của Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức được giao thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## Điều 6

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Ban Chỉ đạo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *B*

### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- BCĐTW về hoàn thiện thể chế, pháp luật;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chủ tịch nước;
- Chính phủ, Thủ tướng CP, các Phó TTgCP;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- UBTWMTTQVN;
- TANDTC, VKSNDTC;
- HĐDT, UB của QH, KTNN;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPTW, VPTBT, các Ban của Đảng, VPQH, VPCTN;
- Tỉnh ủy, Thành ủy; HĐND, UBND cấp tỉnh;
- Lưu: HC, PLTP.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH



*Trần Thanh Mẫn*  
**Trần Thanh Mẫn**